

Nội dung tuyển sinh

Học viện Kyushu Nichigo

Số 2-13-35 Shimizu, quận Minami, Fukuoka

Tel:+81-92-551-8587 Fax:+81-92-541-0860

Email:jzry@gaea.ocn.ne.jp

1. Khóa học

Khóa học	Thời gian học tập	Nhập học	Số lượng tuyển sinh
1 năm 6 tháng	1 năm 6 tháng	Tháng 10	60 người
2 năm	2 năm	Tháng 4	60 người

2. Ngày lên lớp và giờ học

Lớp học buổi sáng	9h00 ~12h30	Từ thứ 2 đến thứ 6
Lớp học buổi chiều	13h30 ~17h00	

3. Thủ tục nhập học

(1) Đăng ký dự thi vào trường

Cách thức	Gửi bằng Fax Đơn xin dự thi vào trường (dạng mẫu 1) và Giấy chứng nhận tốt nghiệp đến trường
Thời gian	Cụ thể thông báo sau

(2) Kỳ thi vào trường

Thời gian	Thông báo sau (thay đổi theo kỳ)
Nội dung	Thi viết (tiếng Anh, tiếng Nhật), phỏng vấn

(3) Nộp hồ sơ

Thời gian	Theo quy định của cục xuất nhập cảnh
-----------	--------------------------------------

(Các giấy tờ có liên quan đến người làm đơn)

Cục xuất nhập cảnh	① Đơn xin nhập học	Ghi cẩn thận, chính xác tên trường
	② Giấy chứng nhận tốt nghiệp (bản gốc)	Có bản tiếng Nhật kèm theo
	③ Các giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận kết quả kỳ thi đại học, Giấy chứng nhận kết quả kỳ thi tốt nghiệp, Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng
	④ Ảnh thẻ (8 ảnh)	Cỡ 3X4, ảnh được chụp trong vòng 3 tháng trước khi làm đơn, ảnh màu chụp bán thân. Ghi tên, ngày tháng năm sinh bên sau ảnh

	⑤ Trình độ tiếng Nhật	Được cấp bởi cơ quan giáo dục mà học viên đã học. Trên giấy có ghi thời gian học, số ngày lên lớp, số giờ học, giáo trình sử dụng, số giờ học đã kết thúc (trên 150 tiếng trở lên), tổng số giờ dự kiến kết thúc khóa học. Bằng năng lực tiếng nhật N5, hoặc bằng Jtest E-F
	⑥ Hộ khẩu (bản photo)	Bản photo copy rõ ràng. Trang 1, người làm đơn và người sẽ chi trả kinh phí
	⑦ Giấy chi trả kinh phí (dạng mẫu 3)	Có bản dịch tiếng Nhật kèm theo (dạng mẫu 3)
	⑧ Giấy chứng minh tài chính (bản gốc)	1500000 yên Nhật hoặc số tiền Việt Nam đồng có giá trị tương đương
Nhà trường lưu giữ	⑨ Giấy chấp thuận du học (dạng mẫu 2)	Chữ ký, con dấu của người giám hộ và người sẽ chi trả kinh phí
	⑩ Giấy chứng nhận đang đi học hoặc đang đi làm	Được cấp bởi trường học hoặc công ty Có chữ ký, con dấu của người chịu trách nhiệm tại trường học hoặc công ty
	⑪ Giấy chứng nhận công việc và thu nhập của người chi trả kinh phí	Trường hợp là nhân viên công ty thì cần giấy chứng thực đang làm việc có chữ ký, con dấu của người chịu trách nhiệm. Trong trường hợp là đại diện pháp nhân thì cần giấy chứng minh đăng ký hoặc bản sao giấy phép kinh doanh. Có kèm theo bản dịch tiếng Nhật.

4. Học phí

(1) Phí tuyển sinh : 20,000 yên

(2) Học phí

		Các khoản tiền	Số tiền	Thời hạn nộp
Năm thứ 1	Nửa kỳ đầu và nửa kỳ sau	Tiền nhập học	60,000 yên	Trong vòng 10 ngày sau khi nhận (thông báo gửi giấy chứng nhận)
		Tiền học phí	600,000 yên	
		Tiền giáo trình	40,000 yên	
		Các hoạt động ngoại khóa	20,000 yên	
		Tổng	720,000 yên	
Năm thứ 2	Nửa kỳ đầu	Tiền học phí	300,000 yên	
		Tiền giáo trình	20,000 yên	
		Các hoạt động ngoại khóa	10,000 yên	
		Tổng	330,000 yên	
		Tổng cộng	1,050,000 yên	

(3) Tiền ký túc trong 6 tháng: 146,000 yên (Tiền thiết bị 40,000 yên, tiền bảo đảm 10,000 yên, tiền phòng 6 tháng là 96,000 yên) *Tiền bảo đảm sẽ trả lại khi ra ký túc.

(4) Số tiền cần gửi sau khi gửi giấy chứng nhận tư cách lưu trú.

Phí tuyển sinh 20,000 yên, học phí 720,000 yên, tiền ký túc 146,000 yên.

Tổng cộng : 886,000 yên.

5. Tài khoản ngân hàng của trường

Tên	Trường Kyushu Nichigo	KYUSHU NICHIGO GAKUIN
Địa chỉ	Số 2-13-35 Shimizu, Minamiku, Fukuoka, Nhật Bản	2-13-35 Shimizu, Minamiku, Fukuoka, Japan
Số tài khoản	4670202	A/C.No. 4670202
Cơ quan tài chính	Trụ sở chính ngân hàng Fukuoka (Ký hiệu ngân hàng: FKBKJPJT)	THE BANK OF FUKUOKA, HEAD OFFICE (SWIFT NUMBER: FKBKJPJT)

6. Việc trả lại tiền đã nộp

(1) Phí tuyển sinh thì dù có bất cứ lý do nào cũng không được trả lại.

(2) Trong trường hợp từ bỏ việc nhập học sau khi nhận được giấy Chứng nhận tư cách lưu trú thì sẽ trả lại số tiền còn lại sau khi trừ đi phí tuyển sinh và phí gửi tiền trong vòng 14 ngày sau khi xác nhận việc trả giấy Chứng nhận tư cách lưu trú và giấy phép nhập học.

(3) Trong trường hợp bị đại sứ quán (hoặc lãnh sự quán) từ chối cấp Visa thì sẽ trả lại số tiền còn lại sau khi trừ đi phí tuyển sinh, phí nhập học và phí gửi tiền.

(4) Trong trường hợp hoãn việc đến nhật và từ bỏ việc nhập học sau khi nhận được Visa thì sẽ trả lại số tiền còn lại sau khi trừ đi phí tuyển sinh, phí nhập học và phí gửi tiền trong vòng 14 ngày sau khi nhà trường nhận lại giấy phép nhập học và xác nhận Visa chưa sử dụng mất hiệu lực.

(5) Về trường hợp học viên không làm thủ tục nhập học sau khi đến Nhật hoặc nghỉ học giữa chừng thì về nguyên tắc học phí sẽ không được trả lại. Tuy nhiên, trong trường hợp đơn xin thay đổi thời gian lưu trú không được chấp nhận thì sau khi xác nhận việc về nước sẽ trả lại dựa theo quy định.